

Số: 134 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 13 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông Hải Phòng trực
thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số
111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc sửa đổi bổ sung một số điều
của Nghị số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định
cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ
Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan
chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về
các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
154/TTr-SKHCN ngày 04 tháng 8 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ Thông
tin và Truyền thông Hải Phòng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố
Hải Phòng.*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông Hải Phòng (sau đây gọi
tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công
nghệ thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy
định của pháp luật. Trung tâm có chức năng: Thông tin, thống kê khoa học, công
nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước của
thành phố; Giúp Giám đốc Sở thực hiện hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự
nghiệp và cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển đổi số, hạ tầng và ứng dụng
công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính
quyền thông minh theo quy định.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định. Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Khoa học và Công nghệ, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông Hải Phòng có các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể như sau:

1. Thực hiện hoạt động sự nghiệp, dịch vụ thông tin, thống kê về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tham gia xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động sự nghiệp, dịch vụ thông tin, thống kê trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng được giao sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành;

b) Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích và cung cấp số liệu, thông tin khoa học và công nghệ phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước của thành phố; biên soạn, xuất bản và cung cấp các xuất bản phẩm định kỳ, ấn phẩm chuyên đề thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố theo quy định;

d) Khai thác, tra cứu và cung cấp các nguồn tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài để phục vụ cho công tác xác định, tuyển chọn, thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các nhiệm vụ khác cho các chương trình, đề án quan trọng của thành phố, phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế- xã hội của thành phố;

đ) Xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển hạ tầng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện cập nhật và khai thác thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố, đảm bảo đồng bộ, thống nhất;

e) Thực hiện kết nối triển khai các dự án của Hệ tri thức Việt số hóa tại thành phố. Triển khai xây dựng các dự án dữ liệu của thành phố; phát triển, tích hợp hệ thống dữ liệu và thông tin quản lý của thành phố trong các lĩnh vực như: giáo dục, nông nghiệp, y tế, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

số, văn hóa và chia sẻ công khai trên Hệ tri thức Việt số hóa để cộng đồng khai thác, sử dụng;

g) Khai thác và phát triển mạng thông tin khoa học và công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng, phát triển, vận hành và quản lý cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, diễn đàn về khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo của thành phố;

h) Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại thành phố;

i) Tham gia, tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia tại thành phố; tổ chức và triển khai các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố; tổng hợp; xử lý, phân tích và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phổ biến, công bố kết quả điều tra thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố;

k) Tổ chức và thực hiện phổ biến thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng đưa tri thức khoa học đến với mọi đối tượng; cung cấp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của thành phố;

l) Tổ chức và phát triển nguồn tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố; bổ sung sách; báo, tài liệu dưới các hình thức như mua, tặng, trao đổi; tổ chức và phát triển công tác thư viện, thư viện điện tử, thư viện số, mạng thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố; tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

m) Thu thập, cung cấp thông tin công nghệ, các sản phẩm và dịch vụ thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thông tin kết quả nghiên cứu ứng dụng, các tiến bộ kỹ thuật tại thành phố; thông tin về các chuyên gia tư vấn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

n) Thực hiện, phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

o) Tổ chức, tham gia tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; sự kiện, hội nghị, hội thảo do Bộ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hằng năm về lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

p) Tổ chức, phối hợp tổ chức tham quan, học tập, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

q) Tổ chức, thực hiện và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, giáo dục và đào tạo, sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của xã hội trong lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

2. Giúp Giám đốc Sở thực hiện hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp và cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển đổi số, hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh.

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm vụ 05 năm, hằng năm của Trung tâm và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được ban hành, phê duyệt; tham gia xây dựng và chủ trì hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch và chuyển đổi số, hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh tại thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện hoạt động sự nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số, hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh tại của thành phố; triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án, đề án về chuyển đổi số, hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh theo quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ về triển khai thực thi kiến trúc chính quyền số, chiến lược quản trị dữ liệu, chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh của thành phố;

c) Khai thác và ứng dụng các công nghệ số, công nghệ thông tin và dữ liệu; thúc đẩy và huy động các nguồn lực để cung cấp dịch vụ số phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng thuận tiện, dễ dàng, an toàn; phát triển chính quyền số, tạo động lực phát triển kinh tế số, kinh tế dữ liệu, xã hội số;

d) Triển khai, đảm bảo vận hành các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố triển khai, sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số;

đ) Triển khai, tích hợp, chia sẻ, khai thác các dữ liệu dùng chung của thành phố theo quy định; hướng dẫn thực hiện các hoạt động tạo lập, quản trị dữ liệu số, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu số trong các cơ quan của thành phố;

g) Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, ứng phó sự cố cho các nền tảng số, nền tảng ứng dụng dùng chung, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung;

h) Hỗ trợ kỹ thuật phục vụ hoạt động các cơ quan, đơn vị của thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn hạ tầng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh;

i) Tư vấn, cung ứng dịch vụ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh; hỗ trợ nhân sự thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc thành phố quản lý;

k) Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyển giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý, nhân sự làm công tác tham mưu, thực thi chuyên môn về chuyển đổi số, nhân sự sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số trong các cơ quan, các tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố khi được yêu cầu;

l) Triển khai công tác thông tin, truyền thông phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh;

m) Thực hiện các hoạt động hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

n) Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế-kỹ thuật, dự toán, quản lý dự án đầu tư, thuê dịch vụ, tư vấn đấu thầu, tư vấn thiết kế, giám sát thực hiện các chương trình, xây dựng công trình, dự án đầu tư và hạng mục công việc về công nghệ thông tin; tư vấn, thiết kế, cung cấp, phát triển, triển khai và chuyển giao các sản phẩm phần mềm, phần cứng, nội dung số, các ứng dụng công nghệ;

3. Các nhiệm vụ khác:

a) Thực hiện hoạt động hợp tác, liên kết trong và ngoài nước thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, phân quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và của Sở;

b) Quản lý về công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp phân quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và của Sở;

c) Theo dõi, tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về nội dung, tình hình hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc Giám đốc Trung tâm, phụ trách một số lĩnh vực công tác của Trung tâm theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về công việc được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác có liên quan đối với lãnh đạo Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Dịch vụ;

b) Phòng Hạ tầng và Chuyển đổi số;

c) Phòng Tư liệu và Thống kê;

d) Phòng Thông tin và Truyền thông.

3. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và



Công nghệ; Quyết định số 26/QĐ-STTTT ngày 12/02/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đo lường, thử nghiệm và Thông tin khoa học trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (lĩnh vực Thông tin khoa học).

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hải Phòng.

2. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hải Phòng có trách nhiệm căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo thực hiện Quyết định này; ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn đại biểu QH TP HP;
- Các Sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng;
- Các PCVP UBND TP;
- Công báo TP;
- Cổng TTĐT TP;
- Các Phòng: NVKTGS, NC, VX;
- Lưu: VT, NVKTGS, V.H.Nam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu